



TAN TAO UNIVERSITY
FROM KNOWLEDGE TO THE STARS

TAN TAO UNIVERSITY
Address: Tan Tao University Avenue
Tan Duc E. City, Duc Hoa District, Long An Province
Phone: (+84-72) 376 9216 - Fax: (+84-72) 376 9208
Website: www.ttu.edu.vn - Email: info@ttu.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

(Dùng cho sinh viên không chuyên ngành Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh)

HỌC KỲ HÈ 2021

1. TÊN HỌC PHẦN:

TIẾNG VIỆT: **KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN**

TIẾNG ANH: **POLITICAL ECONOMY**

Mã học phần: **MACL109**

Số tín chỉ 02

| # | Mã+ tên+ số tín chỉ môn học mới | Mã+ tên+ số tín chỉ môn học cũ | Thời gian áp dụng mã mới |
|---|---|---|----------------------------|
| 1 | MACL108: Marxist- Leninist Philosophy/ Triết học Mác-Lênin: 3 tín chỉ- 45 tiết; | MACL102- Basic Principles of Marxism-Leninism/ Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin- 5 tín chỉ- 75 tiết | (năm học 2019-2020) |
| 2 | MACL109: Political Economy/ Kinh tế chính trị Mác-Lênin: 2 tín chỉ- 30 tiết. | | |
| 3 | MACL110: Science Socialism/ Chủ nghĩa xã hội khoa học - 2 tín chỉ- 30 tiết | | |

2.BỘ MÔN PHỤ TRÁCH: Lý luận chính trị

3.ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT: sau khi học xong học phần Triết học Mác - Lênin

4.. MÔ TẢ HỌC PHẦN: Môn học bao gồm các chương như sau:

CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

CHƯƠNG 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

CHƯƠNG 3: GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

CHƯƠNG 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

CHƯƠNG 5: KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

5. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng XHCN và xu hướng hội nhập quốc tế trong thời đại ngày nay.

- Trên cơ sở những kiến thức cơ bản đã học, người học có nhận thức đúng hơn về kinh tế thị trường định hướng XHCN mà Đảng và nhân dân ta đang thực hiện; nó giúp cho người học có những hiểu biết cơ bản để vận dụng trong đời sống, trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đang hội nhập khu vực và quốc tế.

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

PHÂN BỐ THỜI GIAN

| STT | Nội dung | Tổng Số tiết | Trong đó | | | Ghi chú |
|-----|----------|--------------|-----------|----------------------|----------|---------|
| | | | Lý thuyết | Thực hành, Thảo luận | Kiểm tra | |
| 1 | Chương 1 | 2 | 2 | | | |
| 2 | Chương 2 | 5 | 4 | 1 | | |
| 3 | Chương 3 | 7 | 4 | 2 | 1 | |
| 4 | Chương 4 | 4 | 3 | 1 | | |
| 5 | Chương 5 | 4 | 2 | 1 | | |
| 6 | Chương 6 | 8 | 5 | 3 | | |
| | | 30 | 21 | 8 | 1 | |

NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

CHƯƠNG 1

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của KTCT Mác – Lênin

1.2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KTCT MÁC – LÊNIN

1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của KTCT Mác – Lênin

1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của KTCT Mác – Lênin

1.3. Chức năng của KTCT Mác – Lênin

CHƯƠNG 2

HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

2.1. LÝ LUẬN CỦA C. MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA

2.1.1. Sản xuất hàng hóa

2.1.2. Hàng hóa

Khái niệm hàng hóa.

- Giá trị sử dụng
- Giá trị.

Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa

Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa

Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa

2.1.3. Tiền

Nguồn gốc và bản chất của tiền

Chức năng của tiền

2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt.

Dịch vụ

Một số hàng hóa đặc biệt

2.2. THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

2.2.1. Thị trường

2.2.1.1. Khái niệm và vai trò của thị trường

Khái niệm thị trường

Nghiên cứu về thị trường có nhiều cách tiếp cận khác nhau tùy theo tiêu thức hoặc mục đích nghiên cứu

Vai trò của thị trường

2.2.1.2. Cơ chế thị trường và nền kinh tế thị trường

Cơ chế thị trường

Nền kinh tế thị trường

Những ưu thế và khuyết tật của nền kinh tế thị trường

- Ưu thế của nền KTTT
- Khuyết tật của nền KTTT

2.2.1.3. Một số quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường

Quy luật giá trị

Nội dung quy luật

Những tác động của quy luật giá trị

Quy luật cung - cầu

Quy luật lưu thông tiền tệ

Quy luật cạnh tranh

- Tác động của cạnh tranh trong nền KTTT

2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường

* Người sản xuất

* Người tiêu dùng

* Các chủ thể trung gian trong thị trường

* Nhà nước

CHƯƠNG 3

GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

3.1. LÝ LUẬN CỦA C. MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư

* Công thức chung của tư bản

* Hàng hóa sức lao động

Hai điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa

- Giá trị của hàng hóa sức lao động

Các yếu tố cấu thành hàng hóa sức lao động

- Giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động

* Sự sản xuất giá trị thặng dư

* Tư bản bất biến và tư bản khả biến

* Tiền công

* Tuần hoàn của tư bản

* Chu chuyển tư bản

3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư

Tỷ suất giá trị thặng dư

Khối lượng giá trị thặng dư

3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa

- Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối

- Sản xuất giá trị thặng dư tương đối

- Giá trị thặng dư siêu ngạch

3.2. TÍCH LŨY TƯ BẢN

3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản

3.2.2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy tư bản

3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản

3.3. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

3.3.1. Lợi nhuận

- * Bản chất lợi nhuận
- * Tỷ suất lợi nhuận
- * Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận
- * Lợi nhuận bình quân

Cách tính lợi nhuận bình quân

- * Lợi nhuận thương nghiệp

3.3.2. Lợi tức

Tỷ suất lợi tức

Công thức tính tỷ suất lợi tức

Tư bản giả

3.3.3 Địa tô tư bản chủ nghĩa

Các hình thức địa tô

CHƯƠNG 4

CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

4.1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG (KTTT)

4.2. ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KTTT

4.2.1. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền KTTT

4.2.1.1. Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền

Lợi nhuận độc quyền

Giá cả độc quyền

- * Tác động của độc quyền đối với nền kinh tế

4.2.1.2. Những đặc điểm của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản

- * Đặc điểm thứ nhất: Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền
- * Đặc điểm thứ hai: Tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối sâu sắc nền kinh tế
- * Đặc điểm thứ ba: Xuất khẩu tư bản trở thành phổ biến
- * Đặc điểm thứ tư: sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền
- * Đặc điểm thứ năm: Sự phân chia thế giới về mặt địa lý giữa các cường quốc tư bản.

4.2.2. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền nhà nước trong CNTB

4.2.2.1. Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong CNTB.

Những nguyên nhân về sự ra đời của CNTB độc quyền nhà nước

4.2.2.2. Bản chất của độc quyền nhà nước trong CNTB

4.2.2.3. Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong CNTB

4.2.2.4. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản

* Những giới hạn phát triển của chủ nghĩa tư bản

* Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản

CHƯƠNG 5

KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM

5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam

5.1.3. Đặc trưng của KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam

* Về mục tiêu:

* Về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế

* Về quan hệ quản lý nền kinh tế

* Về quan hệ phân phối

* Về quan hệ giữa gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội

5.2. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KTTT ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM

Thể chế và thể chế KTTT định hướng XHCN

Lý do phải hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN

5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam

Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế

- Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

- Hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

- Hoàn thiện thể chế thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực hệ thống chính trị

5.3. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế

5.3.1.1. Lợi ích kinh tế

5.3.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tế

Sự thống nhất của quan hệ lợi ích kinh tế

Sự mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế

Các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế

Một số lợi ích kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường

5.3.2. Vai trò của nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích

5.3.2.1. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế.

5.3.2.2. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân – doanh nghiệp – xã hội

5.3.2.3. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội.

5.3.2.4. Giải quyết mâu thuẫn trong lợi ích kinh tế

CHƯƠNG 6

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

6.1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa

6.1.1.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp

Khái niệm cách mạng công nghiệp

Khái quát lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp

Cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ nhất (1.0) khởi phát từ nước Anh, bắt đầu từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX.

Cách mạng công nghiệp lần thứ hai (2.0) diễn ra vào nửa cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Cách mạng công nghiệp lần thứ ba (3.0) bắt đầu từ khoảng những năm đầu thập niên 60 của thế kỷ XX đến cuối thế kỷ XX.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) được đề cập lần đầu tiên tại Hội chợ triển lãm công nghệ Hanover (CHLB Đức) năm 2011 và được Chính phủ Đức đưa vào “Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao năm 2012”

Vai trò của cách mạng công nghiệp đối với phát triển

6.1.1.2. Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới

Các mô hình công nghiệp hóa (CNH) tiêu biểu trên thế giới

Mô hình CNH cổ điển

Mô hình CNH kiểu Liên Xô (cũ)

Mô hình CNH của Nhật Bản và các nước công nghiệp mới (NICs)

6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của CNH, HĐH ở Việt Nam

6.1.2.1. Tính tất yếu của CNH, HĐH ở Việt Nam.

6.1.2.2. Nội dung CNH, HĐH ở Việt Nam

CNH, HĐH ở Việt Nam gồm những nội dung sau:

Một là, tạo lập những điều kiện để có thể thực hiện chuyển đổi từ nền sản xuất – xã hội sang nền sản xuất xã hội tiên bộ.

Hai là, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi nền sản xuất – xã hội lạc hậu sang nền sản xuất – xã hội hiện đại

6.1.3. CNH, HĐH ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0

6.1.3.1. Quan điểm về CNH, HĐH ở Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0

Thứ nhất, chuẩn bị các điều kiện cần thiết, giải phóng mọi nguồn lực.

Thứ hai, các biện pháp thích ứng phải được thực hiện đồng bộ, phát huy sức sáng tạo của toàn dân.

6.1.3.2. CNH, HĐH ở Việt Nam thích ứng với CMCN 4.0

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, xây dựng nền kinh tế dựa trên nền tảng sáng tạo.

Thứ hai, nắm bắt và đẩy mạnh việc ứng dụng những thành tựu của cuộc CMCN 4.0.

Thứ ba, Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó với những tác động tiêu cực của CMCN 4.0.

6.2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế

6.2.1.1. Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế.

6.2.1.2. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế

6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế

6.2.2.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế

6.2.2.2. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế

6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam.

6.2.3.1. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại.

6.2.3.2. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp

6.2.3.3. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực.

6.2.3.4. Hoàn thiện thể chế kinh tế và pháp luật

6.2.3.5. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế

6.2.3.6. Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ của Việt Nam

7. NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN:

- Phải nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị thảo luận và đọc, suu tầm các tư liệu có liên quan đến nội dung của chương.

- Dành thời gian cho việc nghiên cứu trước bài giảng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Tham dự các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP VÀ GIÁO TRÌNH

- Chương trình môn học Kinh tế chính trị của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Giáo trình Kinh tế chính trị do Ban Tuyên Giáo Trung Ương và Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn (Tháng 8/2018)

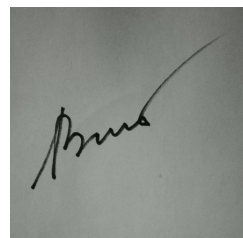
- Sách tham khảo: các tài liệu hướng dẫn học tập môn KTCT do Ban Tuyên giáo TW và Bộ GDĐT biên soạn.

- Các Nghị quyết, Văn kiện của Đảng.

9. **TPHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:** điểm quá trình 50% điểm thi hết học phần 50%

Long An, ngày 21 tháng 06 năm 2021

GIẢNG VIÊN

A square image containing a handwritten signature in black ink. The signature is stylized and appears to read 'Lê Đình Bình'.

LÊ ĐÌNH BÌNH